

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7-2022

*V/v xin ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hữu An

Ông Long Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1982. Địa chỉ: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- Bị đơn: Anh Hoàng Hữu C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị G trình bày:

Chị Hoàng Thị G và anh Hoàng Hữu C trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc gì, có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã V, nay là xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi kết hôn chung sống cùng với gia đình anh Hoàng Hữu C tại địa chỉ Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 chị Hoàng Thị G phát hiện anh Hoàng Hữu C tham gia các tệ nạn xã hội, nghiện ma túy không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn. Khi đó chị Hoàng Thị G đã khuyên ngăn và tha thứ tạo điều kiện cho anh Hoàng Hữu C trong thời hạn 02 năm sửa chữa lỗi lầm và cai nghiện. Nhưng đến năm 2017 anh Hoàng Hữu C vẫn thường xuyên sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, thỉnh thoảng còn lấy tài sản gia đình đi bán để lấy tiền sử dụng ma túy nên chị Hoàng Thị G không thể yên tâm làm ăn, cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Ngoài ra trong cuộc sống quan điểm của hai vợ chồng cũng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Vì lẽ đó đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, dù vẫn sống cùng nhau dưới một mái nhà nhưng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, không nói chuyện, không ăn cơm cùng nhau chỉ thỉnh thoảng khi gia đình có việc mới ăn cơm cùng nhau. Vì gia đình, vì bố mẹ anh Hoàng Hữu C già yếu nên chị Hoàng Thị G đã chịu đựng nhiều năm nay, nay bố mẹ anh Hoàng Hữu C đã chết, chị Hoàng Thị G đã làm tròn nghĩa vụ người con và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Hoàng Hữu C. Chị Hoàng Thị G và anh Hoàng Hữu C có 01 con chung tên là Hoàng Đức H, sinh ngày 25/9/2004 hiện nay vẫn đang sống chung cùng hai vợ chồng, hiện nay cháu đang học lớp 12, trường Trung học phổ thông V. Từ trước đến nay đều do chị Hoàng Thị G lo ăn học, dạy bảo cháu Hoàng Đức H. Khi ly hôn chị Hoàng Thị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Đức H. Không yêu cầu anh Hoàng Hữu C phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay công việc chính của chị Hoàng Thị G là dịch vụ may quần áo, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/1 tháng. Còn anh Hoàng Hữu C thì thỉnh thoảng cắt tóc cho khách thu nhập hàng tháng bao nhiêu không biết vì thu nhập của anh Hoàng Hữu C đều sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng cho bản thân. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Hữu C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong biên bản lấy lời khai anh C trình bày: Anh và chị Hoàng Thị G trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc gì, có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2004. Trong cuộc sống vợ chồng cũng thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhưng cũng không thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng hơn do anh Hoàng Hữu C mãi chơi không chăm lo cho vợ con, không tu chí làm ăn. Khi đó do chị Hoàng Thị G làm căng thẳng nên dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, do chán nản nên càng sa đà vào việc vui chơi nên đã tham gia vào tệ nạn xã hội, cụ thể là sử dụng ma túy. Từ đó hai vợ chồng mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng đã không còn sự quan tâm, yêu thương nhau như trước, hai mẹ con chị G ăn riêng còn anh Hoàng Hữu C đi làm về khác ăn, thỉnh thoảng gia đình có việc mới ăn cùng nhau. Nay anh Hoàng Hữu C xác định tình cảm vẫn còn, vẫn yêu thương chị G nên không nhất trí ly hôn và cam đoan sẽ không tiếp tục tham gia các tệ nạn xã hội mà sẽ yêu thương vợ con, tu chí làm ăn để xây dựng gia đình hạnh phúc.

Trong trường hợp chị G vẫn nhất quyết xin ly hôn thì Tòa án giải quyết như thế nào cũng được anh Hoàng Hữu C không thắc mắc gì. Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Đức H, sinh ngày 25/9/2004 hiện nay vẫn đang sống chung cùng vợ chồng. Từ năm 2017 đến nay đều do chị Hoàng Thị G lo ăn học, dạy bảo cháu H. Hiện nay anh Hoàng Hữu C đang làm lái xe, cắt tóc thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng/1 tháng. Nếu trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì nhất trí chị Hoàng Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Hoàng Đức H. Anh Hoàng Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lập ngày 15/4/2022 cháu Hoàng Đức H trình bày: Trong cuộc sống gia đình cháu thấy bố mẹ không quan tâm, yêu thương nhau do bố Hoàng Hữu C mắc tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy), hàng ngày chỉ có hai mẹ con ăn cơm cùng nhau còn bố thì khác ăn không ai quan tâm đến ai. Nguyên vọng của cháu H vẫn muốn bố mẹ chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng nếu buộc phải ly hôn thì cháu H cũng không có ý kiến gì, cháu nhất trí với ý kiến xin ly hôn của mẹ là Hoàng Thị G. Khi bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu H muốn được mẹ Hoàng Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì từ trước đến nay đều do mẹ chăm lo, dạy bảo cháu H học hành. Trong cuộc sống được mẹ lo học hành đầy đủ không bị ngược đãi gì.

Tại phiên tòa anh Hoàng Hữu C vắng mặt, còn chị Hoàng Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Hoàng Hữu C và yêu cầu được nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không rõ lý do là chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hoàng Thị G và anh Hoàng Hữu C được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức H cho chị Hoàng Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị G không yêu cầu. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Hoàng Thị G phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn anh Hoàng Hữu C nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần hai; do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị G và anh Hoàng Hữu C là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị G thấy rằng chị Hoàng Thị G và anh Hoàng Hữu C trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2015 anh Hoàng Hữu C do ham chơi, đua đòi dẫn đến mắc tệ nạn xã hội (nghiện ma túy) không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con, cho cuộc sống gia đình nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Mặc dù đã được chị Hoàng Thị G tạo điều kiện cho sửa chữa lỗi lầm, nhưng anh Hoàng Hữu C vẫn không có sự thay đổi, nên mặc dù vẫn chung sống dưới một mái nhà nhưng tình cảm vợ chồng đã không còn nữa, không còn quan tâm đến nhau từ năm 2017 đến nay, việc này các bên đương sự đều thừa nhận. Do vậy thấy rằng việc anh Hoàng Hữu C không chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn là không có căn cứ, do anh Hoàng Hữu C không có sự thay đổi, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, việc anh Hoàng Hữu C vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ cũng thể hiện sự thờ ơ, bỏ mặc không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị Hoàng Thị G. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị G, xử cho chị Hoàng Thị G ly hôn anh Hoàng Hữu C vì xét thấy việc cho vợ chồng về đoàn tụ sẽ không đảm bảo được cuộc sống hạnh phúc, không đảm bảo được mục đích của hôn nhân.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Hoàng Thị G là phù hợp cần chấp nhận, bởi lẽ chị Hoàng Thị G có việc làm, có thu nhập ổn định, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Đức H và phù hợp với ý kiến của anh Hoàng Hữu C tại biên bản lấy lời khai. Về cấp dưỡng nuôi con anh Hoàng Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị G không yêu cầu.

[5]: Tài sản chung, nợ chung: Không có do vậy không xem xét.

[6]: Về án phí: Chị Hoàng Thị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước là 300.000 đồng.

[7]: Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị G, xử cho chị Hoàng Thị G được ly hôn anh Hoàng Hữu C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 25/9/2004 cho chị Hoàng Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị G đã nộp theo biên lai số AA/2021/006049 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp